**BÀI 14. THIÊN NHIÊN VÀ DÂN CƯ, XÃ HỘI BẮC MỸ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày một trong những đặc điểm của thiên nhiên: sự phân hóa của địa hình, khí hậu, sông, hồ, các đới thiên nhiên.

- Phân tích được một trong những vấn đề dân cư xã hội, vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hóa.

**2. Về năng lực**

- Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr143-149.

- Sử dụng hình 14.1 SGK tr143 để xác định các dãy núi, cao nguyên, bồn địa, đồng bằng của Bắc Mỹ.

- Sử dụng lược đồ hình 14.2 SGK tr144 để xác định các đới và kiểu khí hậu ở Bắc Mỹ.

- Sử dụng biểu đồ hình 14.3 SGK tr146 để trình bày vấn đề nhập cư ở Bắc Mỹ.

- Sử dụng bản đồ hình 14.4 SGK tr148 để xác định đô thị và sự phân bố đô thị Bắc Mỹ.

- Sử dụng biểu đồ hình 14.5 SGK tr148 để nhận xét tỉ lệ dân số đô thị các khu vực và châu lục.

- Đưa ra các biện pháp để bảo vệ môi trường tự nhiên ở Bắc Mỹ.

**3. Về phẩm chất:** ý thức học tập nghiêm túc, say mê yêu thích tìm tòi những thông tin khoa học về thiên nhiên và dân cư, xã hội ở châu Mỹ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- Giáo án, SGK, sách giáo viên (SGV), TBĐ Địa lí 7.

- Bản đồ thiên nhiên Bắc Mỹ, Bản đồ dân cư Bắc Mỹ, hình 14.2, 14.3, 14.5 SGK phóng to.

   - Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi, TBĐ Địa lí 7.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

***2.2. Tìm hiểu đặc điểm dân cư xã hội Bắc Mỹ***

***a. Mục tiêu*:** HS phân tích được một trong những vấn đề dân cư xã hội, vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hóa.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK.  \* GV treo bản đồ dân cư châu Mỹ, hình 14.3, 14.5 lên bảng.  \* GV yêu cầu HS quan sát bản đồ, hình 14.3, 14.5, TBĐ Địa lí 7 và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Trình bày vấn đề nhập cư và chủng tộc ở Bắc Mỹ.*  *2. Nêu những ảnh hưởng của vấn đề này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Bắc Mỹ.*  *3. Xác định các đô thị trên 5-10 triệu dân, trên 10 triệu dân.*  *4.  Phân tích vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ.*  **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  \* HS quan sát TBĐ Địa lí 7, bản đồ, hình 14.3-14.6 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1. Sau năm 1492, nhiều chuyến thám hiểm đến châu Mỹ được tài trợ bởi Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Đan Mạch, Hà Lan,... đã thúc đẩy dòng di cư lớn từ châu Âu vào Bắc Mỹ.  + Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, người châu Phi bị cưỡng bức di cư đến Bắc Mỹ làm việc trong các đồn điền, hầm mỏ, Công trình xây dựng...  + Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Bắc Mỹ thu hút người nhập cư từ khắp nơi trên thế giới.  + Những thập niên gần đây, người nhập cư vào Bắc Mỹ chủ yếu đến từ khu vực Trung và Nam Mỹ, châu Á.  => Dân cư Bắc Mỹ rất đa dạng về chủng tộc: vừa có người Mông-gô-lô-it từ châu Á, người Ơ-rô-nê-ô-it từ châu Âu, người Nê-gô-it từ châu Phi,... Trong quá trình chung sống lâu dài, các nhóm người này hoà huyết, hình thành nên nhiều nhóm người lai.  2. Những ảnh hưởng của vấn đề nhập cư và chủng tộc đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Bắc Mỹ:  + Người nhập cư đóng góp đáng kể vào gia tăng dân số của khu vực, giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, văn hoá và tạo ra nhiều ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở Bắc Mỹ.  + Thuận lợi: Góp phần tăng tỉ lệ nguồn lao động, đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, làm phong phú đa dạng nền văn hoá,...  + Khó khăn: vấn đề tội phạm quốc tế, phân biệt chủng tộc, vấn đề về an ninh trật tự xã hội, giải quyết việc làm và sức ép đối với cơ sở hạ tầng,...  3.  + Trên 10 triệu: Lôt-An-giơ-let, Niu I-ooc.  + Từ 5-10 triệu: Đa-lat, Hiu-xtơn, Tô-rôn-tô, Phi-la-đen-phi-a, Si-ca-gô, At-lan-ta, Ban-ti-mo.  4.  + Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ gắn liền với quá trình công nghiệp hoá.  + Những khu vực phát triển công nghiệp sớm như vùng ven Hồ Lớn, vùng Đông Bắc Hoa Kỳ,... là nơi bắt đầu quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ nên tập trung nhiều đô thị lớn, nổi bật là dải đô thị từ Bô-xtơn đến Oa-sinh-tơn.  + Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ được thúc đẩy bởi các ngành dịch vụ và công nghệ cao.  + Các đô thị phát triển nhanh ở khu vực Tây Nam Hoa Kỳ.  + Những nơi thiên nhiên ít thuận lợi như phía bắc Ca-na-đa và khu vực nội địa Bắc Mỹ, đô thị thưa thớt hơn.  + Năm 2020, Bắc Mỹ có hơn 300 triệu người sinh sống ở khu vực đô thị, tỉ lệ dân số đô thị gần 83%. Hai siêu đô thị của Bắc Mỹ là Niu loóc và Lốt An-giơ-let.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4.** **Đánh giá:**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **2. Dân cư, xã hội Bắc Mỹ**  ***a. Vấn đề nhập cư và chủng tộc***  \* Đặc điểm nhập cư:  - Sau năm 1492, người châu Âu di cư sang ngày càng nhiều, người da đen từ châu Phi bị bắt sang làm nô lệ.  - Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, xuất hiện các đợt di dân từ các nơi  trên thế giới vào Bắc Mỹ.  \* Chủng tộc: đa dạng: Môn-gô-lô-it nguồn gốc từ châu Á, Nê-grô-it từ châu Phi, Ơ-rô-pê-ô-it từ châu Âu. Trong quá trình chung sống các nhóm người này hoà huyết, hình thành nên nhiều nhóm người lai.  ***b. Vấn đề đô thị hóa***  - Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ gắn liền với quá trình công nghiệp hoá, thúc đẩy bởi các ngành dịch vụ và công nghệ cao.  - Những khu vực phát triển công nghiệp sớm như vùng ven Hồ Lớn, vùng Đông Bắc Hoa Kỳ,... tập trung nhiều đô thị lớn, nổi bật là dải đô thị từ Bô-xtơn đến Oa-sinh-tơn.  - Tỉ lệ dân đô thị ở Bắc Mỹ cao nhất so với các châu lục khác trên thế giới (82,6% - 2020). |

**3. Hoạt động luyện tập**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

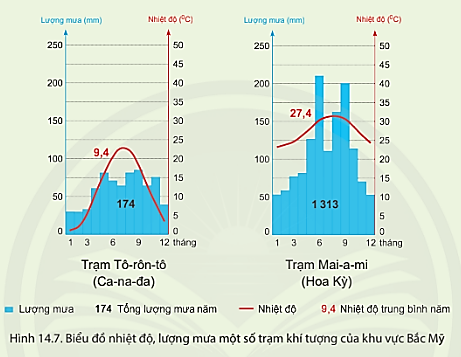
GV yêu cầu HS dựa vào hình 14.2, 14.7 và kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:

***1.*** *Cho biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của hai trạm khí tượng sau:*

*a. Hãy xác định vị trí hai trạm khí tượng trên hình 14.7.*

*b. Nhận xét nhiệt độ và lượng mưa của hai trạm khí tượng trên.*

***2.*** *Chứng minh rằng Bắc Mỹ có thành phần chủng tộc đa dạng.*

\* HS dựa vào hình 9.2, 9.4 tr116, kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**1.**

a.

- Trạm khí tượng Tô-rôn-tô thuộc đới khí hậu ôn đới.

- Trạm khí tượng Mai-a-mi thuộc đới khí hậu nhiệt đới.

b. Nhận xét nhiệt độ và lượng mưa của hai trạm khí tượng trên.

\* Trạm khí tượng Tô-rôn-tô:

- Nhiệt độ:

+ Nhiệt độ tháng cao nhất đạt 23oC (tháng 7).

+ Nhiệt độ tháng thấp nhất 1oC (tháng 1).

+ Nhiệt độ trung bình năm thấp: 9,4oC.

=> Biên độ nhiệt năm lớn (22oC).

- Lượng mưa:

+ Tổng lượng mưa trong năm rất thấp, chỉ đạt 174 mm.

+ Tháng có lượng mưa cao nhất: tháng 9 (70mm).

+ Tháng có lượng mưa thấp nhất: tháng 1,2 (30mm).

\* Trạm khí tượng Mai-a-mi:

- Nhiệt độ:

+ Nhiệt độ tháng cao nhất đạt 32oC (tháng 7,8).

+ Nhiệt độ tháng thấp nhất 24oC (tháng 1).

+ Nhiệt độ trung bình năm thấp: 27,4oC.

=> Biên độ nhiệt năm nhỏ (8oC).

- Lượng mưa:

+ Tổng lượng mưa trong năm lớn, đạt 1313 mm.

+ Tháng có lượng mưa cao nhất: tháng 6 (210mm).

+ Tháng có lượng mưa thấp nhất: tháng 1,2 (50mm).

**2.** Dân cư Bắc Mỹ rất đa dạng về chủng tộc: vừa có người Mông-gô-lô-it từ châu Á, người Ơ-rô-nê-ô-it từ châu Âu, người Nê-gô-it từ châu Phi,... Trong quá trình chung sống lâu dài, các nhóm người này hoà huyết, hình thành nên nhiều nhóm người lai.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi cho HS: *Bắc Mỹ có nhiều cảnh quan thiên nhiên và công trình văn hoá nổi tiếng được UNESCO  công nhận là di sản thiên nhiên và di sản văn hoá thế giới. Em hãy sưu tập hình ảnh và viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) giới thiệu một di sản thế giới ở Bắc Mỹ mà em yêu thích.*

Hoạt động này nếu còn thời gian GV hướng dẫn HS làm việc ở lớp, nếu không còn thời gian thì hướng dẫn học sinh làm việc ở nhà.

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS tìm hiểu thông tin trên mạng, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

Vườn quốc gia Núi lửa Hawaii: Vườn quốc gia Núi lửa Hawaii, được thành lập vào ngày 1 tháng 8 năm 1916, là một vườn quốc gia nằm trên đảo Hawaii thuộc tiểu bang Hawaii, Hoa Kỳ. Nó bao gồm hai ngọn núi lửa đang hoạt động là Kīlauea, một trong những ngọn núi lửa hoạt động mạnh nhất thế giới và Mauna Loa, ngọn núi lửa hình khiên lớn nhất thế giới. Vườn quốc gia này cung cấp cho các nhà khoa học cái nhìn sâu sắc về sự hình thành và phát triển của Quần đảo Hawaii và các nghiên cứu đang diễn ra về các quá trình hoạt động của núi lửa. Đối với du khách, vườn quốc gia cung cấp cảnh quan núi lửa vô cùng ấn tượng, cũng như cái nhìn thoáng qua về hệ động thực vật quý hiếm. Để ghi nhận các giá trị nổi bật của nó, vườn quốc gia đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới từ năm 1980 và Di sản thế giới từ năm 1987. Năm 2012, vườn quốc gia này là địa điểm thứ 14 được khắc trên loạt tiền xu Quarter kỷ niệm cảnh đẹp của Hoa Kỳ.



\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

***2.2. Tìm hiểu đặc điểm dân cư xã hội Bắc Mỹ***

***a. Mục tiêu*:** HS phân tích được một trong những vấn đề dân cư xã hội, vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hóa.

***b. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK.  \* GV treo bản đồ dân cư châu Mỹ, hình 14.3, 14.5 lên bảng.  \* GV yêu cầu HS quan sát bản đồ, hình 14.3, 14.5, TBĐ Địa lí 7 và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Trình bày vấn đề nhập cư và chủng tộc ở Bắc Mỹ.*  *2. Nêu những ảnh hưởng của vấn đề này đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Bắc Mỹ.*  *3. Xác định các đô thị trên 5-10 triệu dân, trên 10 triệu dân.*  *4.  Phân tích vấn đề đô thị hoá ở Bắc Mỹ.*  **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  \* HS quan sát TBĐ Địa lí 7, bản đồ, hình 14.3-14.6 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1. Sau năm 1492, nhiều chuyến thám hiểm đến châu Mỹ được tài trợ bởi Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Anh, Pháp, Đan Mạch, Hà Lan,... đã thúc đẩy dòng di cư lớn từ châu Âu vào Bắc Mỹ.  + Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XIX, người châu Phi bị cưỡng bức di cư đến Bắc Mỹ làm việc trong các đồn điền, hầm mỏ, Công trình xây dựng...  + Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Bắc Mỹ thu hút người nhập cư từ khắp nơi trên thế giới.  + Những thập niên gần đây, người nhập cư vào Bắc Mỹ chủ yếu đến từ khu vực Trung và Nam Mỹ, châu Á.  => Dân cư Bắc Mỹ rất đa dạng về chủng tộc: vừa có người Mông-gô-lô-it từ châu Á, người Ơ-rô-nê-ô-it từ châu Âu, người Nê-gô-it từ châu Phi,... Trong quá trình chung sống lâu dài, các nhóm người này hoà huyết, hình thành nên nhiều nhóm người lai.  2. Những ảnh hưởng của vấn đề nhập cư và chủng tộc đối với sự phát triển kinh tế - xã hội Bắc Mỹ:  + Người nhập cư đóng góp đáng kể vào gia tăng dân số của khu vực, giữ vai trò quan trọng trong sự phát triển kinh tế, văn hoá và tạo ra nhiều ảnh hưởng đến đời sống xã hội ở Bắc Mỹ.  + Thuận lợi: Góp phần tăng tỉ lệ nguồn lao động, đẩy nhanh quá trình đô thị hoá, làm phong phú đa dạng nền văn hoá,...  + Khó khăn: vấn đề tội phạm quốc tế, phân biệt chủng tộc, vấn đề về an ninh trật tự xã hội, giải quyết việc làm và sức ép đối với cơ sở hạ tầng,...  3.  + Trên 10 triệu: Lôt-An-giơ-let, Niu I-ooc.  + Từ 5-10 triệu: Đa-lat, Hiu-xtơn, Tô-rôn-tô, Phi-la-đen-phi-a, Si-ca-gô, At-lan-ta, Ban-ti-mo.  4.  + Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ gắn liền với quá trình công nghiệp hoá.  + Những khu vực phát triển công nghiệp sớm như vùng ven Hồ Lớn, vùng Đông Bắc Hoa Kỳ,... là nơi bắt đầu quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ nên tập trung nhiều đô thị lớn, nổi bật là dải đô thị từ Bô-xtơn đến Oa-sinh-tơn.  + Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ được thúc đẩy bởi các ngành dịch vụ và công nghệ cao.  + Các đô thị phát triển nhanh ở khu vực Tây Nam Hoa Kỳ.  + Những nơi thiên nhiên ít thuận lợi như phía bắc Ca-na-đa và khu vực nội địa Bắc Mỹ, đô thị thưa thớt hơn.  + Năm 2020, Bắc Mỹ có hơn 300 triệu người sinh sống ở khu vực đô thị, tỉ lệ dân số đô thị gần 83%. Hai siêu đô thị của Bắc Mỹ là Niu loóc và Lốt An-giơ-let.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4.** **Đánh giá:**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **2. Dân cư, xã hội Bắc Mỹ**  ***a. Vấn đề nhập cư và chủng tộc***  \* Đặc điểm nhập cư:  - Sau năm 1492, người châu Âu di cư sang ngày càng nhiều, người da đen từ châu Phi bị bắt sang làm nô lệ.  - Sau Chiến tranh thế giới thứ 2, xuất hiện các đợt di dân từ các nơi  trên thế giới vào Bắc Mỹ.  \* Chủng tộc: đa dạng: Môn-gô-lô-it nguồn gốc từ châu Á, Nê-grô-it từ châu Phi, Ơ-rô-pê-ô-it từ châu Âu. Trong quá trình chung sống các nhóm người này hoà huyết, hình thành nên nhiều nhóm người lai.  ***b. Vấn đề đô thị hóa***  - Quá trình đô thị hoá ở Bắc Mỹ gắn liền với quá trình công nghiệp hoá, thúc đẩy bởi các ngành dịch vụ và công nghệ cao.  - Những khu vực phát triển công nghiệp sớm như vùng ven Hồ Lớn, vùng Đông Bắc Hoa Kỳ,... tập trung nhiều đô thị lớn, nổi bật là dải đô thị từ Bô-xtơn đến Oa-sinh-tơn.  - Tỉ lệ dân đô thị ở Bắc Mỹ cao nhất so với các châu lục khác trên thế giới (82,6% - 2020). |

**3. Hoạt động luyện tập**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

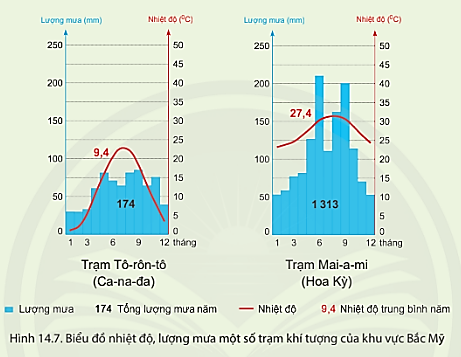
GV yêu cầu HS dựa vào hình 14.2, 14.7 và kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:

***1.*** *Cho biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa của hai trạm khí tượng sau:*

*a. Hãy xác định vị trí hai trạm khí tượng trên hình 14.7.*

*b. Nhận xét nhiệt độ và lượng mưa của hai trạm khí tượng trên.*

***2.*** *Chứng minh rằng Bắc Mỹ có thành phần chủng tộc đa dạng.*

\* HS dựa vào hình 9.2, 9.4 tr116, kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**1.**

a.

- Trạm khí tượng Tô-rôn-tô thuộc đới khí hậu ôn đới.

- Trạm khí tượng Mai-a-mi thuộc đới khí hậu nhiệt đới.

b. Nhận xét nhiệt độ và lượng mưa của hai trạm khí tượng trên.

\* Trạm khí tượng Tô-rôn-tô:

- Nhiệt độ:

+ Nhiệt độ tháng cao nhất đạt 23oC (tháng 7).

+ Nhiệt độ tháng thấp nhất 1oC (tháng 1).

+ Nhiệt độ trung bình năm thấp: 9,4oC.

=> Biên độ nhiệt năm lớn (22oC).

- Lượng mưa:

+ Tổng lượng mưa trong năm rất thấp, chỉ đạt 174 mm.

+ Tháng có lượng mưa cao nhất: tháng 9 (70mm).

+ Tháng có lượng mưa thấp nhất: tháng 1,2 (30mm).

\* Trạm khí tượng Mai-a-mi:

- Nhiệt độ:

+ Nhiệt độ tháng cao nhất đạt 32oC (tháng 7,8).

+ Nhiệt độ tháng thấp nhất 24oC (tháng 1).

+ Nhiệt độ trung bình năm thấp: 27,4oC.

=> Biên độ nhiệt năm nhỏ (8oC).

- Lượng mưa:

+ Tổng lượng mưa trong năm lớn, đạt 1313 mm.

+ Tháng có lượng mưa cao nhất: tháng 6 (210mm).

+ Tháng có lượng mưa thấp nhất: tháng 1,2 (50mm).

**2.** Dân cư Bắc Mỹ rất đa dạng về chủng tộc: vừa có người Mông-gô-lô-it từ châu Á, người Ơ-rô-nê-ô-it từ châu Âu, người Nê-gô-it từ châu Phi,... Trong quá trình chung sống lâu dài, các nhóm người này hoà huyết, hình thành nên nhiều nhóm người lai.

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi cho HS: *Bắc Mỹ có nhiều cảnh quan thiên nhiên và công trình văn hoá nổi tiếng được UNESCO  công nhận là di sản thiên nhiên và di sản văn hoá thế giới. Em hãy sưu tập hình ảnh và viết một đoạn văn ngắn (khoảng 150 chữ) giới thiệu một di sản thế giới ở Bắc Mỹ mà em yêu thích.*

Hoạt động này nếu còn thời gian GV hướng dẫn HS làm việc ở lớp, nếu không còn thời gian thì hướng dẫn học sinh làm việc ở nhà.

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS tìm hiểu thông tin trên mạng, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

Vườn quốc gia Núi lửa Hawaii: Vườn quốc gia Núi lửa Hawaii, được thành lập vào ngày 1 tháng 8 năm 1916, là một vườn quốc gia nằm trên đảo Hawaii thuộc tiểu bang Hawaii, Hoa Kỳ. Nó bao gồm hai ngọn núi lửa đang hoạt động là Kīlauea, một trong những ngọn núi lửa hoạt động mạnh nhất thế giới và Mauna Loa, ngọn núi lửa hình khiên lớn nhất thế giới. Vườn quốc gia này cung cấp cho các nhà khoa học cái nhìn sâu sắc về sự hình thành và phát triển của Quần đảo Hawaii và các nghiên cứu đang diễn ra về các quá trình hoạt động của núi lửa. Đối với du khách, vườn quốc gia cung cấp cảnh quan núi lửa vô cùng ấn tượng, cũng như cái nhìn thoáng qua về hệ động thực vật quý hiếm. Để ghi nhận các giá trị nổi bật của nó, vườn quốc gia đã được UNESCO công nhận là Khu dự trữ sinh quyển thế giới từ năm 1980 và Di sản thế giới từ năm 1987. Năm 2012, vườn quốc gia này là địa điểm thứ 14 được khắc trên loạt tiền xu Quarter kỷ niệm cảnh đẹp của Hoa Kỳ.



\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.